

スポーツクライミング

成年男子 / 決勝ボルダリング 確定												成年男子		決勝ボルダリン	
順位	前R 順位	ID	チーム 名	個人順 位	選手 ID	選手名	#1	#2	#3	#4	個人合計	チーム合 計		リザルト	
1	1	27	大阪府	3	M27- 1	山口 賢人	T1 z1	T2 z2	T2 z2	-	3T 3z 5 5	6T 7z 9 10			
				1	M27- 2	井上 祐二	T1 z1	T1 z1	T2 z2	z1	3T 4z 4 5				
2	3	46	鹿児島 県	5	M46- 1	土肥 圭太	T1 z1	T3 z3	T2 z1	-	3T 3z 6 5	6T 7z 17 16			
				2	M46- 2	川畑 イサ ム	T4 z3	T5 z5	T2 z2	z1	3T 4z 11 11				
3	2	9	栃木県	4	M09- 1	檜崎 智亜	T1 z1	T2 z2	T2 z2	-	3T 3z 5 5	5T 6z 9 9 9			
				6	M09- 2	檜崎 明智	T1 z1	T3 z2	z1	-	2T 3z 4 4				
4	5	14	神奈川 県	9	M14- 1	小西 桂	T2 z2	T4 z2	z3	-	2T 3z 6 7 20	3T 6z 7 20			
				12	M14- 2	番匠 大樹	T1 z1	z8	z4	-	1T 3z 1 13				
5	8	31	鳥取県	7	M31- 1	高田 知堯	T1 z1	T3 z3	z1	-	2T 3z 4 5	3T 5z 7 11 5			
				13	M31- 2	河上 紘輝	-	z3	T3 z3	-	1T 2z 3 6 z3				
6	4	8	茨城県	10	M08- 1	今泉 結太	T5 z5	z3	T4 z2	-	2T 3z 9 10	3T 5z 14 19			
				14	M08- 2	大金 瑞生	T5 z5	-	z4	-	1T 2z 5 9 z5				
7	7	22	愛知県	8	M22- 1	佐野 大輝	T2 z2	T3 z3	z3	-	2T 3z 5 8	2T 5z 5 18			
				16	M22- 2	小宮山 敦 士	z3	z7	-	-	0T 2z 0 10				
8	6	23	三重県	11	M23- 1	渡部 桂太	T4 z4	-	T1 z1	-	2T 2z 5 5	2T 4z 5 12			
				15	M23- 2	田嶋 瑞貴	z3	z4	-	-	0T 2z 0 7 z4				